



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ  
Tòa Thánh Tây Ninh



# BẢN TIN THẾ ĐẠO

Thông tin - Phổ truyền giáo lý Đạo Cao Đài

**Bản Tin Thế Đạo**

**Số 127 ngày 23-2-2019**

## **Ban Biên Tập:**

\*- Ngài Tiếp Pháp Chơn Quân Trương Văn Tràng quy Tiên ngày 15 tháng 1 âm lịch năm Ất Ty (1965)

\*- Ngài Hiền Nhơn Lê Văn Trung quy vị ngày 17 tháng 1 âm lịch năm Bính Thìn (1976)

Nhân ngày quy Tiên của Quý Ngài chúng tôi xin đăng tải lên Bản Tin này Tiểu sử của Quý Ngài để thành kính Tưởng Niệm Công Đức của Quý Ngài.

Trân trọng

**Bản Tin Thế Đạo**



## **TRONG SỐ NÀY**

1\*- Thành kính Tưởng niệm ngày Tiếp Pháp Chơn Quân Trương Văn Tràng quy Tiên 15/1/Ất Ty, 1965 (Cao Đài Tự Điển- Đức Nguyên) . . . . . Trang 02

2\*- Thành kính Tưởng niệm ngày Hiền Nhơn Lê Văn Trung quy vị 17/1/ Bính Thìn, 1976 . . . . . Trang 12

3\*- Pháp Môn cúng tứ Thời của Đạo Cao Đài (HT Võ Ngọc Đệ) . . . . . Trang 15

**THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM NGÀY  
TIẾP PHÁP CHƠN QUÂN TRƯỞNG VĂN TRÀNG  
QUY THIÊN (15/1/Ất Ty, 1965)**

**Tiếp Pháp**

接法

A: Juridical Legislator.

P: Législateur Juridique.

**Tiếp:** Nhận lấy, đón nhận, tiếp rước. **Pháp:** pháp luật.

*Tiếp Pháp là một Chức sắc của Thập nhị Thời Quân HTĐ<sup>1</sup>, thuộc chi Pháp, dưới quyền trực tiếp của Đức Hộ Pháp.*

Theo Chú Giải PCT, Tiếp Pháp là người tiếp luật lệ, đơn trạng kiện thưa, có quyền xét đoán, coi có nên phân định hay chẳng; những điều nào không đáng thì chiếu theo Đạo luật, hoặc bỏ qua, hoặc trả lại cho CTĐ; còn như đáng việc phải phân định, thì phải dâng lên cho Khai Pháp định đoạt.

Theo Hiệp pháp của HTĐ năm Nhâm Thân (1932) thì trách nhiệm của Tiếp Pháp là giúp cho sự ban hành Đạo pháp và yêu cầu sửa đổi những điều lệ nào bó buộc quá lễ và khổ khắc hơn sanh trước mặt luật pháp.

Đạo phục của Tiếp Pháp gồm hai bộ: Đại và Tiểu phục, giống y như Đạo phục của Bảo Pháp.

Khi Đức Chí Tôn lập pháp HTĐ ngày 12-1-Đinh Mão (dl 13-2-1927), Đức Chí Tôn phong Ngài Trương Văn Tràng vào chức Tiếp Pháp.

Sau đây là Tiểu sử của Ngài T.P. Trương Văn Tràng.



**Tiếp Pháp Trương Văn Tràng (1893 - 1965)**

Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức tuyên đọc Tiểu sử của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, xem đây là Bản Tuyên Dương Công Nghiệp trong ngày lễ Di Liên đài nhập bửu tháp nơi đất Ao Hồ.

Sau đây, xin chép lại nguyên văn bản Tiểu sử này:

Ông Trương Văn Tràng, sanh ngày 25-10-Quý Tỵ (1893) tại làng Bình Thạnh tỉnh Biên Hòa, thân phụ là Trương Văn Tịch và thân mẫu là Trần Thị Lịnh.

Vốn sanh trưởng trong gia đình nề nếp Nho phong truyền thống từ mấy đời trước, nên khi lớn lên, phụ mẫu cho theo người cậu ruột học Hán tự.

Kịp đến nền văn hóa nước nhà bước sang giai đoạn tiến triển, hầu

1- HTĐ : Hiệp Thiên Đài, CTĐ : Cửu Trùng Đài, PCT: Pháp Chánh Truyền

hết mọi người dân VN đều hưởng ứng nhiệt liệt, phụ mẫu ông liền cho từng học Việt Pháp ngữ tại trường Tổng, kế tiếp trường Tỉnh.

Sau khi tốt nghiệp ra trường, phụ mẫu định bề gia thất và cũng bắt đầu từ đó, ông nhận làm việc tại Sở Hỏa Xa Đông Dương (Sài Gòn).

Tuy sự sanh hoạt cũng gặp nhiều điều trở ngại, nhưng nhờ lòng kiên nhẫn và chí hy sinh, nên lúc nào cũng cố gắng phát triển khả năng để phục vụ sở hành theo phương châm Nho giáo, nhứt là tinh thần Đại Học, Trung Dung “*Kính sự như tín*”, nghĩa là làm việc phải hết sức chăm chỉ thận trọng. Nhờ sự tận tâm phục vụ, nên về sau được liệt vào hàng Thông Phán hạng nhứt rồi hồi hưu, và trước khi đăng Tiên, ông vẫn còn hưởng hưu bổng.

### **Thời kỳ ngộ đạo:**

Vào năm 1925, tại nhà Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư ở Sài Gòn, mỗi đêm đều có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang đến dùng phương pháp xây bàn để cầu các Đấng Vô hình xin thi phú và tiêu khiển thời gian, lạc đạo thanh nhân.

Thời kỳ này, ông không dự được thường xuyên, vì bận làm việc ở Sở Hỏa Xa và theo học hàm thụ “*École par correspondance de Paris*” ở Pháp.

### **Thời kỳ thọ giáo:**

Phong trào xây bàn để cầu các Đấng cho thi phú tại Sài Gòn được Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và mấy vị Thời Quân lúc đầu xúc tiến có phần kết quả khả quan. Lúc này lại được các Đấng chỉ dạy thêm phương pháp Cầu Cơ, tiện dịp tiếp các Đấng, và cũng vì thế nên nhận thấy nguyện vọng được thỏa mãn, những vị nói trên lại càng hăng hái theo đuổi.

Nhân một đêm nọ, đến nhà ông Khai Pháp Trần Duy Nghĩa thì gặp Hộ Pháp và Thượng Phẩm đang phò cơ cầu các Đấng. Vì lòng ngưỡng mộ từ lâu, nên gặp dịp, ông vào quì lạy và hầu đàn, thì được Đức Chí Tôn kêu tên dạy rằng: “*Con hãy sửa soạn đi theo mấy anh con mà hành đạo.*”

Khi bãi đàn, hỏi ra mới biết Đức Chí Tôn chính là Thượng Đế giảng cơ lập Đạo tại nước VN. Từ đó, lòng đạo đức phát khởi một cách hăng hái. Sau thời gian ngắn, ông sửa soạn đi hành đạo, được Ôn Trên chỉ định cùng với ông Khai Pháp là một cặp phò cơ truyền đạo.

Về sau, bước đường hành đạo rày đây mai đó, nhưng vẫn một lòng tín ngưỡng, lo xúc tiến việc làm để tròn sứ mạng Ôn Trên giao phó. Mãi đến năm Đinh Mão (1927), Đức Chí Tôn mới cấm cơ phổ độ.

### **Thời kỳ đắc phong:**

Ngày 13-2-1927, được đắc phong chức Tiếp Pháp tại Chùa Gò Kén Tây Ninh. Mặc dầu đã theo các bậc đàn anh hành đạo từ năm 1926, nhưng chưa trọn phước đời hành đạo.

Tuy ông phải làm việc để lo sinh kế gia đình, dưỡng dục con thơ vì người bạn trăm năm của ông đã mất, nhưng bao giờ lòng cũng hoài bão sứ mạng thiêng liêng, luôn luôn lưu tâm về nghiệp Đạo. Nhờ vậy, thời gian này ông trở về xứ sở tại Cây Đào thuộc tỉnh Biên Hòa, xin người di một sớ đất và kêu gọi Đạo hữu địa phương hưởng ứng chung hiệp xây cất một ngôi Thánh Thất. Hiện nay Hội

Thánh làm chủ Thánh Thất này và càng ngày nơi đây bốn đạo càng đông.

### **Thời kỳ phế đời hành đạo:**

Năm 1949, khi lo bề Nhơn đạo xong, ông được rảnh rang thế sự, liền về Tòa Thánh Tây Ninh xin lãnh phận sự hành đạo, lúc bấy giờ Đức Phạm Hộ Pháp cầm quyền Chương quản Nhị Hữu Hình Đài, Đức Ngài giao cho ông làm Bí Thư. Mãi đến năm 1951, kiêm thêm phận sự giúp Ngài Khai Pháp điều khiển Bộ Pháp Chánh.

Năm 1954, Ngài Khai Pháp liễu đạo, ông lên cầm quyền Chương quản Bộ Pháp Chánh. Đến năm 1956, Đức Phạm Hộ Pháp xuất ngoại, nền đạo bất an, nên ông trở về nhà tạm nghỉ ít tháng. Qua tháng 4 năm 1957, ông trở lại tái thủ phận sự cầm quyền Chương quản Cơ quan Pháp luật của Đạo.

Trên bước đường hành đạo qua bao lúc thăng trầm, truân chuyên thân phận, nhưng lúc nào ông cũng cố gắng đem hết khả năng phục vụ nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn.

Ngoài thì giờ phụng sự nền Đạo, lo việc chúng sanh, còn thêm cố gắng học nhiều kinh điển, áp dụng sở hành theo lối chơn tu, lại cũng vì phận sự kẻ tu hành, tự giác giác tha, nên ông đem hết khả năng viết được vài quyển sách:

- Quyển **GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**, xuất bản năm 1950, đã được Đức Phạm Hộ Pháp khen tặng và cả Hội Thánh đồng ý.

Sau thời gian ấy, ông cố gắng sưu tầm học hỏi, khảo cứu kinh sách thêm, rồi nhuận sắc quyển Giáo Lý Đại Đạo, được toàn cả Hội Thánh công nhận và cho tái bản năm 1959.

- *Vì cuộc đời hy sinh cho Đạo, phụng sự chúng sanh, nên chẳng quản tiếng đời miêng thế gièm pha, lúc nào cũng cố gắng tu học liên tục, biên khảo thêm quyển **TRÊN ĐƯỜNG TẤN HÓA**, và được Đức Thượng Sanh nhìn nhận sự bỏ ích cho nền Đạo và cho phép xuất bản năm 1963*

### **THI rằng:**

Cõi trần thui thủi tháng cùng năm,  
Tu niệm đòi phen nhỏ lệ đầm.  
Chi quản thể tình đời khinh thị,  
Nào mơ cõi tục cảnh thăng trầm.  
Con đường Đại Đạo miên trường tiến,  
Cái nẻo Thần Tiên vĩnh cửu thâm.  
Giác mộng trần ai trong cõi tạm,  
Việc đời muôn sự nổi niềm cam.

Xin nói rõ thêm: Trong mấy năm đầu hành đạo, từ năm 1928 về sau, vừa làm việc vừa làm đồng tử cho Đức Chí Tôn truyền đạo. Người Pháp có theo dõi hành động của ông, nhưng không tìm thấy dấu vết gì có tánh cách chánh trị cả.

Xuyên qua các thành tích trên đây, Tiếp Pháp Chơn Quân Trương Văn Tràng trọn đời thanh bần hành đạo, không tham gia chánh trị, dốc lòng tu học để rồi đem cái kết quả của mình gieo rắc cho

nhơn sanh chung hưởng, bằng có là soạn quyển Giáo Lý Đại Đạo được tái bản 4 lần, và mỗi lần tái bản được soạn giả nhuận sắc thêm, và cùng soạn luôn quyển Trên Đường Tấn Hóa, hai tác phẩm này được sự ủng hộ của Hội Thánh và toàn đạo, ngoài ra các nhà trí thức như Cụ Nguyễn Đăng Thục, Khoa Trưởng Đại học Văn Khoa Sài Gòn, cũng có cho lời tựa.

Đến đây, chúng tôi xin tóm tắt ghi lại những lời tựa để nhận chân giá trị của tác phẩm:

**\* Lời phê của Đức Hộ Pháp:**

*Quyển sách sơ lược, tuy vẫn chưa đem trọn hình ảnh Chơn pháp, nhưng đã giảng giải đủ mọi phương tu niệm.*

*Vậy nó sẽ giúp ích cho học giả sưu tầm Chơn lý đặng bước vào Bí pháp Chơn truyền. Ấy là chìa khóa mở cửa Hữu hình thông qua thế giới huyền linh vô tả.*

*Xin để lời cùng cả tín đồ và Chức sắc nên đọc và đào luyện tinh thần hầu mai hậu hưởng phần siêu thoát.*

**Cho phép in và ấn tống.”**

**2 Juin 1948 HỘ PHÁP (ấn ký)**

**\* Đức Thượng Sanh tặng quyển Giáo Lý:**

*Giáo Lý Đạo Trời thất ức niên,  
Trương Quân biên soạn để lưu truyền.  
Tồn tâm chỉ rõ đường mê giác,  
Dưỡng tánh phân rành nẻo tục Tiên.*

**\* Lời tựa của Ngài Bảo Thế lúc cầm quyền Đầu Sư:**

*“Huynh Tiếp Pháp Trương Văn Tràng đã dày công soạn quyển Giáo Lý này cốt yếu giúp cho các bạn tu sĩ khỏi lầm lạc trên đường học đạo.*

*Sách này đáng truyền bá các nơi, dầu nơi gia đình đạo giáo hay gia đình bàng quan, đều nên đọc nó, bất luận là lúc nào trong đời mình, sẽ thấy nó là nguồn an ủi để sửa mình khi lâm vấp tội tình, hoặc nó sẽ là kim chỉ Nam để vạch lối cho hành giả, đem cái ta giả hiệp trở về cái chơn thật bản ngã.”*

**30-9-1959 BẢO THẾ (ấn ký)**

**\* Lời tựa của Cụ Nguyễn Đăng Thục, Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn (Tái bản lần thứ 4):**

*“Cũng vì mục đích giác mê mà Cụ Tiếp Pháp Trương Văn Tràng đã cố công soạn ra sách Đại Đạo Tam Kỳ Giáo Lý này rất công phu, có mạch lạc thứ tự giản dị, lại thâm thúy, hơn nữa tất cả giá trị không ở chương trình nghiên cứu mà còn là kinh nghiệm bản thân tu luyện suốt một đời của tác giả, thực đáng là những bài học đạo đức sống, linh động cho kẻ học đạo vậy....”*

**5-9-1964 NGUYỄN ĐĂNG THỤC (ký)**

**\* Đức Thượng Sanh tặng quyển Trên Đường Tấn Hoá:**

*Trên Đường Tân Hóa bút Trương Quân,  
Rừng Đạo thêm hoa thật đáng mừng.  
Trau hạnh giúp người vun thiện quả,  
Tu tâm dìu khách thoát mê tân.  
Rọi đường chơn lý, kêu đèn huệ,  
Nâng bước quần sanh tỉnh mộng trần.  
Tam giáo sưu tầm rành luận thuyết,  
Công phu quý trọng sánh ngàn cân.*

**24-4-1963 THƯỢNG SANH (ấn ký)**

**\* Lời Phi Lộ của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước:**

*“Đạo huynh Tiếp Pháp Trương Văn Tràng góp nhặt tài liệu tinh hoa Tam giáo, soạn thành quyển Trên Đường Tân Hóa giải rành phương châm Nhập thế và Xuất thế. Cả hai phương châm đều thích hợp với sở cầu của các giới trong đại chúng, từ bậc ưu thời mãn thế, bậc tu sĩ phế đời, đến bậc thường nhơn, không giới nào đọc sách này mà không thỏa chí vui lòng.*

*Quyển Trên Đường Tân Hóa sẽ góp thêm một bửu vật cho kho tàng của tôn giáo.”* 27-3-1963  
BẢO THẾ (ấn ký)

**\* Lời tán thưởng của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức:**

*“Trong lúc Đạo Cao Đài đang thiếu sách phổ thông, quyển sách này ra đời rất cần ích, cũng như bất luận sách nào thuộc loại khảo sát về Đạo lý, hà huống tác giả là một Chức sắc cao cấp trong Đạo thì giá trị của tác phẩm ấy xứng đáng là dường nào.”*

**HIẾN PHÁP (ấn ký)**

**\* Lời Giới thiệu của Cụ Nguyễn Đăng Thục, Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn: (6-12-1962)**

*“Để trình bày cái Triết lý Tam giáo, ấy là cơ sở của Đạo Cao Đài thì không ai đủ tư cách hơn là một nhà Tiếp Pháp đã đem đời sống cống hiến cho Đạo, cố thực hiện Giáo lý của Khổng Tử: Triêu văn Đạo, tịch tử khả hỷ.”*

Qua cuối mùa thu năm Giáp Thìn (1964), Tiếp Pháp Trương Văn Tràng ngoại bệnh, điều trị tại nhà thương Phạm Hữu Chương Chợ Lớn, kể đời qua nhà thương Grall (Đồn Đất) Sài Gòn, và bệnh càng ngày càng gia tăng mãnh liệt, có thể đi đến tuyệt vọng, nên ông xin Hội Thánh cầu một đàn cơ để hỏi các Đấng thiêng liêng xin thuốc chữa bệnh. Hội Thánh chấp thuận, tức thì thiết một đàn cơ tại Giáo Tông Đường.

Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa giảng cơ dạy Hội Thánh xuống nhà thương Grall rước ông về Tòa Thánh Tây Ninh, để thi hành đúng theo lời dạy ấy nhằm ngày 4-11-1964.

Sau 7 ngày cầu nguyện và uống thuốc Đông y, ông lấy lại sự bình phục sức khỏe.

Cũng xin nhắc lại là Ngài Khai Pháp Chơn Quân Trần Duy Nghĩa và Tiếp Pháp Trương Văn Tràng là cặp phò cơ phổ độ từ buổi Khai Đạo, Ngài Khai Pháp đã liễu đạo mà lúc nào Ngài cũng giúp đỡ

diu dất bạn đồng môn còn tại thế.

Sau khi bình phục sức khỏe, Tiếp Pháp có cảm tác hai bài thi sau đây để tỏ lòng tin tưởng huyền năng thiêng liêng và tri ân Hội Thánh:

- I- Đường đời khúc khuỷu biết đâu lường,  
Trên có Quỳnh Nương hết dạ thương.  
Khai Pháp Chơn Quân truyền diệu lý,  
Quần Tiên rưới phước hộ thiên lương.  
(11-1-1965)
- II- Trời chiều bảng lảng bóng thiêu quang,  
Tiếng trống thu không giục khách nhân.  
Đoái lại chúng sanh thiên vạn ức,  
Vẫn còn bận bịu với thời gian.  
(21-1-1965)

Đây là huyền diệu thiêng liêng tuyệt đối dành cho người có lòng tín ngưỡng chơn thành mới có thể thụ hưởng được mà thôi.

Cho hay, thế kỷ 20, khoa học thực nghiệm cực thịnh, phát minh cơ khí cực kỳ tinh xảo, nhưng Đạo Cao Đài lại dùng một lòng tín ngưỡng và luôn luôn cầu Trời khẩn Phật phổ hóa tâm linh cho vạn linh sanh chúng trên đường sanh sống theo Đức Thượng Đế.

Ngài Tiếp Pháp được phục hồi sức khỏe từ đầu tháng chạp năm Giáp Thìn (1964) đến Rằm tháng Giêng năm Ất Tỵ (1965) mặc dầu Ôn Trên đã dùng huyền diệu thiêng liêng cứu độ một phần nào, nhưng cũng không thể cải được Thiên số, thế nên đến ngày giờ đã định thì phải qui Thiên.

Ngày Rằm tháng Giêng năm Ất Tỵ (dl 16-2-1965), lối 5 giờ chiều, Ngài Tiếp Pháp đã thoát ly trần tục (thọ 73 tuổi).

Trước khi từ trần, Ngài có cho biết là ngày ấy Ngài sẽ về châu Đức Chí Tôn, và từ mấy tháng trước, Ngài đã chuẩn bị sẵn sàng một liên đài để gửi xác thân của Ngài vào đó.

Kính thưa quý vị,

Ngài Tiếp Pháp mất là Đạo mất một tay rường cột, một vị Chức sắc cao cấp có công xây dựng từ buổi sơ khai. Đây là một cái tang chung của Đạo vậy.

Trước khi dứt lời, tôi xin thay mặt Chức sắc HTĐ, nghiêng mình trước liên đài của Ngài Tiếp Pháp Chơn Quân và cầu nguyện vong linh Ngài chứng chiếu lòng thành của chúng tôi và chúng tôi cũng thành tâm khẩn cầu Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu, cùng các Đấng thiêng liêng ban điển lành cho hương hồn của Ngài được tiêu diêu nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống. Sau nữa, chúng tôi xin phân ưu cùng tang quyến.

Kính cẩn chào quý vị.

**HIẾN PHÁP Trương Hữu Đức**

**Đêm 16-Giêng-Ât Tỵ (dl 17-2-1965), hồi 9 giờ đêm, Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng giảng cơ cho 4 câu thi đề làm bài Thái hiển lễ Ngài:**

**BÀI THÀI:**

**TIẾP** điển Trời ban độ chúng sanh,  
**PHÁP** luân thường chuyển rạng Thiên đình.  
**CHƠN** như đắc vị nhàn Tiên cảnh,  
**QUÂN** Thánh Thần minh kiến Đạo thành.

Bài Thái này cho chúng ta thấy Ngài Trương Tiếp Pháp đã đắc đạo và đoạt Tiên vị nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống.

Tóm lại:

Trong 40 năm hành đạo, Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng đã lãnh nhiều trọng trách:

- Phò loan với Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa để Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng giảng cơ phổ độ nhơn sanh.
- Ngài Tiếp Pháp hợp với Ngài Khai Pháp thành cặp cơ chuyên về Bí pháp.
- Bí Thư Văn phòng Đức Phạm Hộ Pháp.
- Chương Quản Bộ Pháp Chánh.
- Thống Quản Nữ phái CTĐ.
- Cố Vấn Đại Đạo Nguyệt San.

Ngài Tiếp Pháp biên soạn được hai quyển sách:

- Giáo Lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
- Trên Đường Tấn Hóa.

Đây là một thiện chí, một bằng chứng của Ngài thể hiện tình cảm yêu ái nhơn sanh, không nệ thân già khó nhọc, lăn mình trên đường nghĩa vụ phụng sự nhơn sanh cho đến phút sống cuối cùng. Xin mượn lời của Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang trong bài Ai Điều đọc trước liên đài của Ngài Tiếp Pháp để làm phần kết:

“Chẳng có lời nào xác đáng để tỏ hết nỗi tiếc thương của chúng tôi đối với một bạn đồng môn mà cả đời hành đạo chỉ biết tận tụy với nhiệm vụ. Không hay phô trương, không màng quyền lợi, sống trong cảnh vật chất với món tiền hưu bổng, Ngài Tiếp Pháp đã tượng trưng cho một tâm hồn cao siêu của nhà hiền triết.

Tánh tình hòa nhã, lời nói khiêm cung, giàu chẳng bợ, khó chẳng khinh, thương kẻ bần hàn, giúp người cô quả.

Suốt 30 năm lăn lóc quan trường, vì bản tánh thanh cao mà đến ngày hồi hưu, Ngài cũng chỉ còn lại hai bàn tay trắng với một chồng sách triết học và đạo lý mà Ngài vẫn thường dùng làm món ăn tinh thần trên bước đường hành đạo.

Nói đến công trình của Ngài đối với Đạo thì chẳng khác chi thân tằm, cứ mãi rút ruột nhả tơ để trả ơn dâu cho đến ngày kiệt sức.



Khi về Tòa Thánh đảm nhiệm phận sự chánh thức, dưới quyền của Đức Phạm Hộ Pháp thì Ngài đã tỏ ra xứng đáng một tướng soái của Đức Chí Tôn trong mọi phương diện. Ngoài nhiệm vụ đã được giao phó, trong lúc rảnh rang thì Ngài cặm cụi đem hết trí óc não cân để sáng tác những sách Đạo với mục đích là giúp Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu am hiểu Giáo lý Đại Đạo và các tôn giáo cõi Á Đông.

Toàn đạo đã đặng thừa hưởng cái công nghiệp phi thường của bạn, và tên tuổi bạn vẫn còn mãi trên những quyển sách lưu lại ngàn đời cho đàn em trong cửa Đạo.

Rồi đây, nhờ huyền diệu cơ bút, chúng tôi có thể gặp lại bạn trong lời nói câu văn, để thổ lộ tâm tình cũng như lúc trước, thế thì đối với bạn, sự mất cũng như còn, chết mà vẫn sống.”

Ngài Tiếp Pháp rất ít làm thơ. Theo tài liệu trong quyển “*Văn tịch pháp Nhơn luân chi đạo*” của Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, Ngài Tiếp Pháp có bút hiệu là Huyền Quang Tử.

### **CẢM XUÂN GIÁP NGỌ (1954)**

Đầu cành oanh hót mách Tân Xuân,  
Đoái lại trăm hoa sắc sảo mừng.  
Mím miệng đào tơ cười ánh nguyệt,  
Nghênh mình liễu yếu đón đông quân.  
Non Linh hạc múa mừng Tây vức,  
Sông Cẩm thi ngâm thoát tục trần.  
Cảnh vật nương mình sang Giáp Ngũ,  
Riêng ta hồn xác sạch lâng lâng.

### **HUYỀN QUANG TỬ**

Họa vận bài thi của Đức Thượng Sanh ngày 12-6-Đinh Dậu (dl 29-6-1957):

Gót trần thoăn thoắt bước đường nghiêng,  
Muốn đến bên kia phải cậy thuyền.  
Bát Nhã tay gìn tuôn nhược thủy,  
Kệ kinh miệng niệm thấu Trùng Thiên.  
Chí tâm dất chúng qui đường chánh,  
Tận lực noi gương tạo đức hiền.  
Đồng đạo nhắc nhau câu phổ độ,  
Cầu cho bá tánh đắc Chơn truyền.

### **TIẾP PHÁP**

**Ngài Tiếp Pháp giảng cơ:** Chúng tôi sưu tầm được một bài Thánh giáo của Ngài dạy về Tu Thân và Phổ Độ ngày 22-8-Đinh Mùi (dl 25-9-1967) là ngày kỷ niệm Lập Tờ Khai Đạo tại Nam Thành Thánh Thất Sài Gòn, xin chép ra sau đây:

**TIẾP ĐIỂN:**

**THI:**

**Trương** cánh bướm thiêng ghé cõi trần,

**Văn** thơ chào hỏi đạo tình thân.  
**Tràng** thi đang dự mau lên đề,  
Hỗ bãng Phật Tiên hoặc Thánh Thần.

Tiên huynh xin chào mừng đoàn hướng đạo, chư hiền huynh hiền tỷ đệ muội. Xin mời toàn thể đàn trung đồng an tọa.

Giờ đây, Tiên huynh bàn qua về sự hành đạo tu thân và phổ độ.

Mỗi người trong chúng ta, vì đã chán ngán nhân tình thế sự, cho cuộc đời là phù ba ảo ảnh, như hoa kia sớm nở chiều tàn, thoát có thoát không, mới thấy đó bỗng liền mất đó, không vật gì trường tồn vĩnh cửu. Hễ hữu hình ắt hữu hoại. Do đó, đã đem thân vào cửa đạo để tìm học hỏi những gì chơn thật để có thể giải thoát thể chất cũng như linh hồn ra khỏi vòng kềm tỏa đỉnh chung phú quý, danh vọng lợi quyền của trần ai giả tạm. Mỗi người đều tùy theo hoàn cảnh của mình để thực hành hai chữ TU THÂN. Làm thế nào gọi là Tu thân?

Một danh từ mà xưa nay rất quen dùng trên vành môi chót lưỡi của mỗi người. Tu thân nơi đây không có nghĩa là buông phé tất cả việc đời. Người tu thân cũng như người thế tục, cũng có gia đình con vợ, bè bạn thân lân, cũng ăn mặc ẩm thực y như người đời, chỉ khác hơn một điều, đó là sống một đời sống thanh cao trong sạch, một đời sống tự khép mình trong luân lý đạo đức, nghĩa nhân, đặt mình trong khuôn khổ thanh đạm, liêm sĩ, trung tín, luôn luôn kiểm điểm nội tâm, gội rửa linh hồn, tự mình đặt ra một lẽ lối khắc kỷ, luôn luôn kiểm điểm những thể phụ thuộc trong con người mình.

Xưa nay, trong giới tu thân, thường bị lừa dối phỉnh gạt bởi nội tâm mà không hay, vì ít ai chịu khó kiểm điểm, kiểm soát và phân tách coi phần nào là của Thượng Đế phát ban, phần nào là do bản năng sinh tồn dục vọng của bản thân gây nên và xúi giục. Nếu khinh thường, nếu lấp lửng, không thể nào tránh được sự dối gạt từ nội tâm.

Ai ai cũng tưởng phân lý trí, suy nghĩ, nhận xét của mình là đúng là hay, khi những suy xét ấy có lợi về vật chất hoặc về danh vị.

Có mấy ai chịu khó tìm hiểu coi tánh chất riêng biệt của mắt nó thích nhìn những gì? Tánh chất của tai thích nghe những gì? Tánh chất của mũi thích ngửi những gì? Tánh chất của lưỡi thích nếm những gì? Tánh chất của thân thể thích đòi hỏi những gì? Tánh chất của ý nó thích những gì? rồi tổng kết lại những phần mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, xác thân đòi hỏi, ý vọng, đều có phải là nhu cầu đòi hỏi cần thiết của mình chăng? Có phải sự cần thiết sống còn của mình chăng? Nếu chịu khó phân tách như vậy rồi, sẽ lộ chơn tướng những gì của ta, những gì của Trời. Nếu không phân tách được, ắt bị lừa dối phỉnh gạt, đưa con người vào lục đạo luân hồi. Nếu là tín đồ thì sa ngã trụ lạc, xa lìa chân thiện mỹ. Nếu là hàng hướng đạo thì hành động sai lạc chơn truyền căn nguyên Đại Đạo, rồi bèn cho là bị người này kháo, bị người kia kháo. Thật ra thì không ai kháo mình hết, mà chính tự mình kháo lấy mình, bởi cái tự ái rất lớn, tự tôn rất to, đã che mờ lương tri, không còn thấy đâu là sự thật.

Còn một khía cạnh khác nữa, là khi vui mừng thì khoan dung tha thứ mọi lỗi lầm xằng bậy của người cộng sự, khi thương mến thì dầu vuông, dài, méo, xéo, cũng lấy làm tròn, khi buồn phiền tức

giận thì việc phải cũng cho là trái, việc trắng cũng cho là đen. Từ chỗ phải trái trắng đen méo tròn lẫn lộn, đã gây ra sự xáo trộn cả tâm hồn. Phản ứng đó làm cho cá nhân đương sự hoang mang đau khổ, ngờ vực, rồi đâm ra chán nản, sợ sệt là một chương ngại vật ngăn cản không cho con người chủ nhơn ông tìm đến sự thật. Than ôi:

**THI:**

*Giặc ngoài dầu loạn mấy mươi năm,  
Không ngại cho bằng giặc nội tâm.  
Ngoài có thiên binh đem thanh trị,  
Trong đành tuyệt vọng bởi sai lầm.*

Đó là Tu thân. Theo đây, Tiên huynh đề cập phần **Phổ Độ**.

Thử nghĩ lại mà xem, một lương y đặt nặng trọng tâm về chữa trị bệnh nhân đau khổ, một đoàn cứu trợ trọng tâm hàn gắn vết thương của thiên tai chiến họa, một kỹ sư tu bổ đặt trọng tâm vào chỗ sửa chữa lại như khi xây cất; chớ không phải lương y chuyên khoa đầu thang thuốc bổ, đoàn cứu trợ không phải để đem lại sự giàu sang thịnh vượng cho lớp người nào, kỹ sư tu bổ không phải để xây những lâu đài dinh thự mới.

Con đường **Phổ Độ** cũng vậy, vì người đời đã quá đau khổ về tinh thần, bị đời xảo trá lừa bịp dối gạt, muốn cần có người an ủi, xoa dịu tâm hồn. Đoàn người phổ độ có nhiệm vụ đặt trọng tâm vào công quả phổ biến đạo Trời, truyền bá giáo lý, đem tình thương thể hiện sự chơn thật, sự giúp đỡ, sự tương thân hòa ái, san bằng những hố sâu chia rẽ giữa cá nhân và cá nhân, giữa đoàn thể và đoàn thể, giữa tôn giáo và tôn giáo, chớ không phải phổ độ là giành giật nhơn sanh, kêu gọi nhóm kia nhóm nọ về với mình.

Hỏi để mà chi? Ở đâu cũng được miễn là mỗi người biết tu thân, biết đem tình thương lẽ thật đối xử với mọi người, biết đem lòng vong kỷ vị tha giúp đỡ người đời là được. Bởi vì nước muôn sông ngàn lạch, trăm nguồn trăm suối rồi cũng trở về nơi biển cả, chỉ ngại là những lạch con suối nhỏ vì lý do nào đó bị tắt nghẽn, không thông vào biển cả, rồi phải bị khô khan theo nắng hè thiêu đốt. Từ ngày Đại Đạo sơ khai, Phật Tiên Thánh Thần chỉ khuyên người: phải tu cho thiệt, nghĩ cho thiệt, hành thiện cho thiệt, nói cho thiệt, tình thương cho thiệt, cách cư xử với nhau cho thiệt, dầu ở đâu, đầu non hay góc biển chơn trời, mỗi người thực hành được lẽ thiệt, mà lẽ thiệt là chơn lý, chơn lý vẫn không hai.

**THI:**

*Chơn lý là nguồn sống vạn linh,  
Vĩ nhân, vì nghĩa với vì tình.  
Cho đời cho Đạo cho nhơn loại,  
Chớ chảng riêng tư của chính mình.*

**THĂNG.**

**Cao Đài Tự Điển (Đức Nguyên)**

**THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM NGÀY  
HIỆN NHƠN LÊ VĂN TRUNG QUY VỊ  
17/1/BÍNH THÌN-1976**

**CÔNG NGHIỆP HÀNH ĐẠO  
CỦA NGÀI HIỆN NHƠN LÊ VĂN TRUNG**

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Ngũ thập nhứt niên)  
Tòa Thánh – Tây Ninh

Lai lịch và công nghiệp của ông Hiền Nhơn Lê Văn Trung đọc tại giảng đài Đền Thánh vào lúc 9 giờ sáng ngày 20-1 Bính Thìn (DL 19-02-1976) sau khi Hành Pháp Đệ Thất.

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính Chư Chức Sắc Thiên Phong, Chư Chức Việc các ban bộ và toàn Đạo Nam Nữ.

Tôi nhơn danh Hiến Đạo Hiệp Thiên Đài Thống Quản Hội Thánh Phước Thiện tuyên dương công nghiệp của ông Hiền Nhơn Lê Văn Trung, khi sanh tiền ông hành Đạo đến ngày hôm nay đã quá cố.

Lai lịch: ông Lê Văn Trung sanh năm Nhâm Dần (1901) nguyên quán tại Hương Đạo Phú Mỹ, Tộc Đạo Bến Tranh, Châu Đạo Mỹ Tho.

Hiện cư ngụ tại Hương Đạo Thái Hiệp Thạnh, Tộc Đạo Phú Khương, Châu Đạo Tây Ninh. Nơi nhà lễ giáo nho phong, thật hành chơn Đạo, học lực Việt Ngữ được thông minh trí huệ (quốc tịch Việt Nam).

**Phần Công nghiệp**

Sớm nghe Đại Đạo hoằng khai, nhập môn ngày 26-5-Đinh Mão (1927) tại Thánh Thất Phú Mỹ, Mỹ Tho, tùng luật pháp Chơn truyền Đại Đạo lo tu hành, làm lành lánh dữ, được sự tín nhiệm của toàn đạo nơi Hương, đồng công cử Ông lên chức Phó Trị Sự, lo tròn trách nhiệm.

- Năm Mậu Thìn (1928), ngày 15 tháng Giêng, giữ trai giới trường trai. Ngày 15 tháng 7 nhập Minh Thiện Đàn. Đàn này do Đức Lý Giáo Tông giảng cơ lập ra dạy đạo, Ông Đinh công Trứ làm chủ đàn, Ông xin nghỉ chức Phó Trị Sự.

- Năm Kỷ Ty (1929), ngày 3 tháng Giêng, Đức Quan Thánh Đế Quân giảng cơ lập Đồng Nghĩa Đường tại nhà Ông để nhơn sanh đến lập thế vào Minh Thiện Đàn, dựng lập cơ sở giúp Đạo. Đến ngày 15 tháng 2, nhơn sanh nhập Minh Thiện Đàn đăng 3400 người, lập 36 Ty, mỗi Ty có 3 Sở Lương điền hoặc Công nghệ, trong 5 tỉnh : Mỹ Tho, Tân An, Vĩnh Long, Long Xuyên, và Châu Đốc.

Ngày 22 tháng 2, Đức Hộ Pháp ở Thủ Đức xuống tại Thánh Thất Phú Mỹ. Đức Lý giảng cơ giao

Minh Thiện Đản cho Đức Hộ Pháp điều khiển. Đức Ngài cho lệnh mời đêm 28 đặng Đức Ngài hành pháp cân thân, hiện diện được 93 vị.

Trưa ngày 29, lúc 11 giờ, đặng tin nhà Bưu Điện cho hay Đức Cao Thượng Phẩm đau nặng, Đức Ngài tuyển chọn trong 93 vị cân thân đặng 24 vị, dạy mời 24 vị 7 giờ tối phải có mặt cả gia đình đặng thọ “Đào Viên Pháp”, trong 24 vị có Ông Trung, còn lại bao nhiêu, Đức Ngài hẹn khi khác sẽ hành pháp. Sáng ngày 30, Đức Ngài ra xe về Tòa Thánh.

Ngày 10 tháng 6, Đức Ngài và Đức Quyền Giáo Tông cùng đi xuống Thánh Thất Phú Mỹ, cân thân thêm những người Minh Thiện Đản, kỳ này ở 7 ngày, cân thân 647 người, chỉ lựa đặng 48 người.

Sáng ngày 18, Đức Quyền Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh. Soạn lại 2 kỳ cân thân, tuyển đặng 72 người.

Khi cúng Lễ Trung Nguơn xong, Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông chứng giấy cho đi hành thiện, đặng cho toàn đạo ở Miền Tây hay biết, mấy vị Chức sắc cao cấp tách ra lập Chi phái, nếu vị Đạo hữu nào muốn hành đạo nơi Tòa Thánh thì biên tên vào danh sách.

Riêng Ông với Ông Đình công Trừ đi 2 tỉnh Rạch Giá và Long Xuyên, còn hai tỉnh Mỹ Tho và Tân An cứ lưu hành.

Trong thời gian đi hành thiện, 72 người, ai hành đạo theo địa phương nấy, cho đến cuối năm Kỷ Ty (1929), làm sổ thống kê tất cả đặng 17.400 người.

- Năm Canh Ngọ (1930), đắc lệnh trở về lo vận động hành lý và gạo lúa cho anh em ở Tòa Thánh đi làm 1000 công ruộng tại núi Sập Long Xuyên. Sau khi về lo việc làm ruộng xong, cứ thay phiên nhau đi trong 2 tỉnh Mỹ Tho và Tân An.

- Năm Tân Mùi (1931), đắc lệnh Đức Phạm Hộ Pháp bổ trách nhiệm Chủ Sở Giang Tân, đặng lo kiến tạo cơ sở.

- Năm Nhâm Thân (1932), đòi Pháp thuộc, chánh phủ làm khó dễ ngăn đón đủ mọi phương, nhưng Ông vẫn tận tâm len lỏi lo giúp đạo.

- Năm Ất Hợi (1935), Ngày 15 tháng 10, đắc phong Lễ Sanh Giáo Thiện.

- Năm Đinh Sửu (1937), lãnh trách nhiệm Đầu Hộ Phước Thiện Gia Định, Đạo Nghị Định số 48/NĐ ngày 16 tháng Giêng.

- Năm Mậu Dần (1938), được bổ Đầu Hộ Phước Thiện Tây Ninh, Nghị Định số 181/NĐ ngày 2 tháng 7.

- Năm Kỷ Mão (1939), ngày mùng 4 tháng 10, kiêm nhiệm Thủ Bồn HTĐ.

- Năm Canh Thìn (1940), lãnh trách nhiệm đi quan sát các Hộ Đạo Phước Thiện, Nghị Định số 284/NĐ ngày mùng 8 tháng 11.

- Năm Tân Tỵ (1941), lãnh trách nhiệm Đầu Hộ Phước Thiện Mỹ Tho, Nghị Định số 04/NĐ ngày 20 tháng Giêng. Đến tháng 6 Đức Phạm Hộ Pháp bị đồ lưu, tháng 10 nhà cầm quyền Pháp ra lệnh cấm, những người đứng bộ tình nào thì về tỉnh đó ở, không đặng ở Tây Ninh nữa. Vì tình thế khó khăn, Ông trở về Sài Gòn ở, lâu lâu đi xuống Hộ đạo một lần.

- Năm Quý Mùi (1943), Ông hợp tác Hãng tàu Nittinan, cộng sự chung với quý Chức sắc lo cơ chuyển thể. Lúc này nhà binh Pháp chiếm Tòa Thánh làm trại lính.
- Năm Ất Dậu (1945), ngày 25 tháng Giêng (dl 9-3-1945), cuộc đảo chánh Pháp thành công, tháng 8 rước Đức Phạm Hộ Pháp về Tòa Thánh.
- Năm Bính Tuất (1946), Đại Hội Phước Thiện cầu thăng được vào phẩm Chí Thiện, toàn hội dâng tờ xin thăng cho Ông lên phẩm Đạo Nhơn, Ông không dám nhận. Kế đặc lệnh bổ nhiệm làm Khâm Châu Phước Thiện tại Sài gòn, Thánh Lệnh số 28/TL ngày 18 tháng Giêng.
- Năm Đinh Hợi (1947), lãnh trách nhiệm Cai quản Trường Qui Thiện, Thánh Lệnh số 84/TL ngày 18 tháng 5.
- Năm Mậu Tý (1948), lãnh trách nhiệm Trưởng ban Kinh Tế Lý Tài, sắc tứ số 606/ST ngày 8 tháng 7.
- Năm Canh Dần (1950), đặc lệnh kiêm ban Trấn định nhơn tâm toàn đạo do Ngài Tiếp Pháp làm Trưởng Ban, Thánh Lệnh số 347/TL ngày 27 tháng 6.
- Năm Tân Mão (1951), lãnh trách nhiệm Hội viên Hội Đồng Tối Cao, Thánh Lệnh số 416/TL ngày 4 tháng 7.
- Năm Giáp Ngọ (1954), lãnh trách nhiệm kiêm Hội Viên Ban Hội Đồng miễn dịch thanh niên Cao Đài, do Ngài Tiếp Pháp làm Trưởng Ban.
- Năm Bính Thân (1956), Hội Thánh xét vì Ông đã dày công với Đạo, đủ điều kiện xứng đáng thăng thưởng vào phẩm Đạo Nhơn, Thánh Lệnh số 15/TL ngày 25 tháng 11.
- Năm Đinh Dậu (1957), đặc lệnh Hội Thánh HTĐ tuyên bổ trách nhiệm Chương quản CQPT, Đạo Lệnh số 09/ĐL ngày 7 tháng 6.
- Năm Canh Tý (1960), được thăng lên phẩm Chơn Nhơn, Đạo Lệnh số 03/ĐL ngày 13 tháng 11.
- Năm Tân Sửu (1961), lãnh phận sự Cố Vấn Phước Thiện, kiêm Quản Văn phòng Khai Đạo HTĐ, Huấn Lệnh số 30/HL ngày 10 tháng 3 (dl 24-4-1961).
- Năm Nhâm Dần (1962), lãnh trách nhiệm Tổng quản Văn phòng Tiếp Pháp, Thống quản tam Vụ : Hòa, Lại, Lễ.
- Năm Giáp Thìn (1964), trách nhiệm Chương quản Phước Thiện, thay thế Chơn Nhơn Nguyễn văn Phú.
- Năm Nhâm Tý (1972), chiếu Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm mừng 1 tháng Chạp (dl 4-1-1973), Đức Phạm Hộ Pháp thăng thưởng vị Chơn Nhơn Lê văn Trung lên phẩm Hiền Nhơn, Thánh Lệnh số 07/TL ngày 8 tháng chạp (dl 11-1-173).
- Năm Quý Sửu (1973), lãnh trách nhiệm Cố Vấn HTĐ, kiêm nhiệm Chương quản Hội Thánh Phước Thiện Nam phái, Sắc Lệnh số 04/SL ngày 11-6 (dl 10-7-1973) cho đến nay.

Ôi! Người sanh nơi thế này đều phải thọ Tứ khổ là Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Ngày Ông ngọa bệnh cũng thông thường, nhưng vì tuổi cao sức kém, biến chứng nội thương, có đi

bệnh viện Sài Gòn, Bác sĩ chuyên khoa điều trị có trên tháng trường, nhưng không thuyên giảm, như khuôn thuyền chờ khẳm, cả gia đình đều lo sợ, xin chớ về nhà.

Nào hay đâu, thiên số nan đào, Ông trút hơi thở cuối cùng lúc 19 giờ 15 phút ngày 17 tháng Giêng năm Bính Thìn (dl 16-2-1976) tại tư gia.

Tuy sự mất còn là do định mệnh của Đức Chí Tôn, nhưng đối với kiếp sanh của con người có giới hạn, sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly, dầu bậc nào đi nữa, cũng không khỏi rơi châu đổ lụy.

Thánh xưa có câu : Sanh ký tử qui, sống gởi thác về, là lẽ dĩ nhiên Thiên định.

Trước khi dứt lời Tuyên dương, kính Chư Chức Sắc, Chư Chức Việc, các Ban Bộ và toàn đạo Nam Nữ, đồng hướng về BQĐ, thành tâm cầu nguyện cho Linh hồn Ông Hiền Nhơn Lê văn Trung được hưởng pháp siêu thăng về Thiên cảnh, an nhàn nơi cõi thọ.

Nay kính.

**HIỀN ĐẠO HTĐ**  
**Thống Quản Phước Thiện**  
**(ấn ký)**  
**PHẠM VĂN TƯƠI**

**PHÁP MÔN CÚNG TỬ THỜI CỦA ĐẠO CAO ĐÀI**  
**(HT Võ Ngọc Độ)**

*Đức Thất Nương Điều Trì Cung dạy:*

“ Lễ bái thường hành Tâm Đạo khởi”

Và Đức Quan Âm Bồ Tát có dạy phải siêng năng cúng kiếng vì các lý do sau đây:

- Một là tập cho Chơn Thần được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng đặng sáng lạn.
- Hai là cầu nguyện với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.
- Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự nhiên.
- Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng nhưt là khiêu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ.

Các em nhớ à. <sup>1</sup>

“ Mỗi ngày, người tín đồ phải hầu lễ bốn lần, gọi là cúng Tử Thời ( Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu). Mới trông qua người bàng quan làm tưởng cúng tế tánh ý lại Thần quyền, nhưng sự thật không phải như thế mà là một phương pháp hàm dưỡng tâm tánh rất huyền nhiệm. Theo Đạo tự nhiên, ngươn khí của Trời Đất mỗi ngày vượng bốn thời Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Trong Thời này kẻ hầu lễ giữ tinh

1- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 2

thần, vật thể an tịnh thì Thần Khí hàm dưỡng khí thiêng Trời Đất mà được thanh thoát. Tinh thần an nhiên tiếp xúc với Đấng Chí Linh để lãnh hội lời truyền thọ. Vật thể thì khí chất được thanh thuần để hòa đồng với Động Lực của Vũ Trụ mà tiến bước trên đường Tấn hóa”<sup>2</sup>

Thật vậy, người tín đồ Đạo Cao Đài ngoài việc rèn lòng sửa tánh tu thân tích đức, bằng cách tuân thủ “Ngũ Gioi cấm, Tứ Đại Điều Quy”. Và các Quy Điều Luật Đạo, còn phải trì kinh Cúng Tứ Thời đều đặn hằng ngày.

Khi cúng Tứ Thời, tín hữu tập trung hết tinh thần vào việc nhìn Thiên nhân và hiểu ý nghĩa từng câu kinh. Thiên nhân chính là Thần của Đức Chí Tôn nơi cõi thể gian trong Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ, thị hiện tại đền thờ Đức Chí Tôn là Thiên bản. Nhìn Thiên nhân tức là sự hiệp thần giữa Tiểu thiên địa và Đại thiên địa, giữa con người và Thượng Đế. Chính sự hiệp thần này sẽ tạo ra sự giao cảm thiêng liêng vô cùng mầu nhiệm. Nhờ tập trung thần lực nhìn vào Thiên nhân nên con người đã nhận được sự hộ trì thiêng liêng từ Đức Chí Tôn ngõ hầu giúp cho thân thể được khỏe mạnh, bệnh tật tiêu trừ, trí huệ phát sinh, tâm linh mẫn huệ v.v.

Thầy đã dạy “Cúng tứ thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt.”

Khi đến chánh điện nơi Thánh thất hay trước Thiên bản tại tư gia cúng Tứ Thời tức là ta đến hành lễ trước Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng. Đọc các bài kinh xung tụng để phân nào hiểu được Đại ân sinh thành dưỡng dục của Thầy Mẹ và Đại ân cứu độ và giáo hóa của các bậc Giáo Chủ các tôn giáo và các Đấng ở các Thời Kỳ Phổ Độ.

Qua việc cúng Tứ Thời hàng ngày, con cái của Đức Chí Tôn phải đặt trọn đức tin và lòng chí thành nơi Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng để thực hiện sự thông công giữa hai cõi hữu hình và vô hình. Thầy khuyên con cái của Ngài cần siêng năng cúng Tứ Thời để trừ được nghiệp Thân, miệng đọc kinh với lòng chí thành để trừ được nghiệp Khẩu, tâm thường cầu nguyện để trừ được Tà Niệm, mắt nhìn Thiên nhân để Thần trụ, tâm được an tịnh. Qua bài thi Thầy dạy:

“Sự cúng lạy con nên sốt sắng,  
Trừ nghiệp thân choặng tinh anh,  
Kệ kinh miệng đọc lòng thành,  
Để trừ nghiệp khẩu, khỏi sanh não phiền.  
Con ngày đêm tâm thiền cầu nguyện,  
Để diệt trừ vọng niệm ý tà,  
Tứ Thời trẻ ráng gần Cha”  
Nhìn ngay Thiên Nhân thì là thần gom.

Với đàn cúng tại Thánh thất với số lượng đạo hữu càng đông, càng thanh tịnh sẽ tạo ra được công năng điều động càng lớn lao, đó chính là tấm lưới thiêng có thể đem lại điện lạnh bố hóa cho bá tánh chúng sanh; đồng thời thắt chặt tình huynh đệ trong nội bộ Thánh thất càng thêm gắn bó hơn trong tình yêu thương đồng đạo.

2- Quyển Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Trảng.



Thực hành việc cúng Tứ Thời với người tín đồ mới bắt đầu nhập môn hơi khó khăn vì chưa quen, tức vạn sự khởi đầu nan. Người tín hữu khi hành lễ cúng tứ thời hàng ngày tại tư gia cần vượt qua một số trở ngại như trạng thái buồn ngủ vào thời Tý và thời Mẹo, bận rộn công việc vào thời Ngọ và thời Dậu. Khi thực hành một thời gian, việc cúng Tứ Thời sẽ trở thành một nếp sinh hoạt thói quen hàng ngày. Từ chỗ chưa cúng một Thời nào trong ngày, người tín hữu cần bắt đầu khởi sự cúng bất kỳ một Thời nào thuận tiện nhất trong ngày (Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu). Đây là bước khởi đầu rất có ý nghĩa để gieo ý thức tâm linh và tạo thói quen. Sau đó tăng dần lên hai Thời, ba Thời và sẽ đạt đến bốn Thời trong ngày.

Trong pháp cúng Tứ Thời hằng ngày tại tư gia, Thánh Thất, Đền Thánh hay Điện Thờ Phật Mẫu mục đích là tập cho con cái của Thầy Mẹ quen gom thần định trí... ngưng những suy tư vớ vẩn phàm tục, đón nhận ánh sáng nội tâm, tự phát ra một cách nhịp nhàng với sự trợ thần của các Đấng Thiêng Liêng. Điều quan trọng là Bí Pháp, muốn đạt được Bí Pháp trong Pháp cúng Tứ Thời hay các đàn cúng khác phải có đức tin và lòng trông cậy vào quyền năng các Đấng Thiêng Liêng độ trì....

Lễ bái mà không có thần lực của mình phát ra cao độ, chỉ gõ mõ tụng kinh quỳ lạy, đó chỉ thể hiện Thê Pháp còn quan trọng là sự cảm ứng, tức là Bí Pháp của cúng Tứ Thời, điều động tâm mình quyện với cõi Hư Vô.

“ Đạo gốc bõì lòng thành tín hiệp,  
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra”...

(Kính niệm hương)

Hay:

“ Làm người rõ thấu lý sâu,  
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh”....

(Khai kinh)

Thờ cúng gõ mõ tụng kinh theo tôn chỉ của Đại Đạo, không phải là việc mê tín hay dấu hiệu của những tâm hồn yếu hèn. Yếu hèn là vì mình hiểu sai và hành không đúng Pháp. Cho nên sự thành tâm và hành lễ đúng Pháp rất cần thiết trong việc thờ cúng như đánh lễ Đức Chí Tôn hằng ngày vào những thời điểm Linh Thiêng giao thời vào các Hội giờ Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu trong ngày, chính thời điểm này người tín đồ Cao Đài có dịp cầu nguyện dâng Tam Bửu là ba vật báu Tinh (Bông) Khí (Rượu) Thần (Trà) của chúng ta lên cho Đức Chí Tôn. Bởi vì đây là Bí Pháp giải thoát cho người hành lễ tránh khỏi vòng Luân hồi, để cho linh hồn sau khi thoát xác sẽ trở về hiệp cùng Thầy nơi cõi Thiêng Liêng, tức là đắc đạo.....

Tất cả đều mang ý nghĩa một tinh thần hướng thượng vô biên... sẵn sàng phụng sự Vạn Linh Sanh Chúng để sau một kiếp mang xác phàm Chơn Thần sẽ được vào cõi Hằng Sống Thiêng Liêng:

“ Bồng Lai Cự Lạc chỉ chừng,  
Đẩy đưa xác tục dựa gần cõi linh” (kinh đi ngủ)

Hay:

“ Đạo khó bền tu lòng quyết chí,  
Ngôi Thiên đoạt Vị khá nên chăm,  
Vui hòa khí hiệp Chơn Thần đắc  
Mở khóa Huyền quan ở trí Tâm” (THHT)

Đức Chí Tôn đã gom tụ cả Càn khôn thế giới vào trong cách bày trí phẩm vật trên bàn thờ Thầy. Mỗi lần cúng Tứ Thời, môn đệ Đức Chí Tôn nhìn Thiên bàn hiểu được ý nghĩa, từ đó gắng công trên con đường tu tiến của mình để hiệp nhứt cùng Thầy.

«Tôn chỉ đạo Cao Đài tỏ rõ,  
Mượn hữu hình bày tỏ chỗ vô,  
Thiên bàn làm cái bản đồ,  
Coi ngoài mà biết điểm tô trong mình.»

Cúng Tứ Thời là một Pháp môn tuy đơn giản, nhưng khi thực hành đều đặn hàng ngày sẽ giúp cho người tín đồ được Thân an, Thần định, Trí huệ. Cúng Tứ Thời cũng chính là Pháp môn tu hành của người tín hữu Cao Đài. Bởi lẽ cúng Tứ Thời với thành tâm dâng Năm Câu Cầu Nguyện lên Đức Chí Tôn như những câu cầu xin hay hứa hẹn: Nhứt nguyện Đại Đạo Hoằng Khai. Đó là Lập Ngôn. Nhì nguyện Phổ Độ Chúng Sinh. Đó là Công quả. Tam nguyện xá tội Đệ tử. Đó là Công Trình. Tứ nguyện Thánh Thất an ninh. Đó là Công phu. Ngũ nguyện thiên hạ thái bình. Đó là Lập Đức.

Hằng ngày người tín đồ Cao Đài nguyện sẽ làm đúng và cầu xin Đức Đại Từ Bi theo tinh thần Năm Câu Cầu Nguyện ( Ngũ Nguyện ) một cách thành tâm với đức tin trọn vẹn vào Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng là đã làm chu toàn Tam Lập: Lập ngôn, Lập công, Lập đức. Cơ giải thoát như đã đến gần với chúng ta. Đó cũng nhờ Ân Phước tín đồ chúng ta gặp Đức Đại Từ Phụ vào Thời Kỳ Đại Ân Xá Tam Kỳ Phổ Độ này.....

“Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

**HT Võ Ngọc Độ**  
**Atlanta GA 02/2019**

#### **Tài liệu tham khảo:**

- \*- Giai nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo  
(HT Nguyễn Văn Hồng)
- \*- Giao lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ**  
**TẬP SAN THẾ ĐẠO - BẢN TIN THẾ ĐẠO**  
**Web: [www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**  
**Email: [banthedao@comcast.net](mailto:banthedao@comcast.net)**